

Bản án số: **17/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/02/2021

"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Cương

- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Ph**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 11A, xã Đông Hưng B, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 11 A, xã Đông Hưng B, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 13/7/2020 nguyên đơn chị Ph trình bày và yêu cầu như sau:**

Chị Ph và anh G cùng làm thuê chung công ty giấy da ở Long An nên tôi và anh G quen nhau, thời gian khoảng 5 đến 6 tháng, khi chúng tôi thật sự hòa hợp với nhau tiến đến hôn nhân, chúng tôi chung sống với nhau như vợ chồng năm 2015, đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng B, huyện AM, chúng tôi về quê sinh sống và làm ăn ở ấp 11A, xã Đông Hưng B, huyện A

M, vợ chồng sống hạnh phúc đến khi tôi sinh con thứ hai thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh G thường xuyên đi uống rượu về hạnh hạ đánh đập tôi, nhắc lại những chuyện quá khứ về đời tư của tôi làm ảnh hưởng đến danh dự của tôi, cha mẹ tôi động viên thì anh G dùng lời lẽ thiếu văn hóa với cha mẹ tôi thậm chí còn dùng lời lẽ hăm dọa đâm cha tôi trong lúc ngồi chung trong bàn uống rượu từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh nhiều, anh G thường xuyên bỏ nhà đi thỉnh thoảng về nhà thăm con, có thời gian gần đây nhất anh về thăm con trong lúc tôi đang nằm trên võng không biết nguyên nhân gì mà anh G nhào lại đánh tôi thì mọi người can ngăn, tôi xét thấy việc làm của anh G không thể chung sống với nhau được nên tôi và anh G sống ly thân nhau hơn một năm nay, mỗi lần điện liên lạc thì anh G dùng lời nói xúc phạm đối với tôi, không một lời thăm hỏi nên tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh G. Về con thì tôi và anh G có 02 đứa con chung đặt tên Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 28/12/2015 (hiện nay cháu đang sống với anh G) Võ Đăng Anh, sinh ngày 23/4/2017 (hiện nay tôi đang nuôi). Khi ly hôn nhau tôi yêu cầu được nuôi con tên Võ Đăng Anh, giao cho anh G nuôi Bảo Ngọc. Tôi không yêu cầu anh G cấp dưỡng và ngược lại tôi không cấp dưỡng nuôi con cùng anh G; về tài sản thì tôi và anh G không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với việc lấy họ của con là họ Võ do khi tôi sinh con, tôi và anh G chưa đăng ký kết hôn nên không ghi họ của con theo họ của cha (anh G) việc này anh G biết, không ý kiến gì.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn G không ý kiến trình bày gì**

*** Tại phiên tòa:**

Chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh G vắng mặt đến lần thứ hai không lý do.

*** Kiểm sát viên phát biểu:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên cần rút kinh nghiệm

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Ph và anh G chung sống với nhau như vợ chồng năm 2014 đến nay năm 2018 đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, nên chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh G, xét thấy hôn nhân giữa chị Ph và anh G đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị

HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ph đối với anh G, cho chị Ph được ly hôn với anh G theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Ph và anh G có được 02 đứa con chung tên Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 28/12/2015 và Võ Đăng Anh, sinh ngày 23/4/2017, khi chị Ph và anh G ly thân nhau cho đến nay chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng Anh, anh G nuôi Bảo Ngọc, các cháu sống ổn định với cha và mẹ khi ly hôn nhau nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ph giao con tên Đăng Anh cho chị Ph nuôi (*hiện nay cháu Đăng Anh đang sống với chị Ph*), giao cho anh G nuôi cháu Bảo Ngọc (*hiện nay cháu Ngọc đang sống với anh G*) là phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về cấp dưỡng, về tài sản, về nợ chung: Chị Ph xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như, tổ chức và thông báo cho các bên đương sự đến để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng cả hai lần hòa giải, 02 lần xét xử anh G vắng nên HĐXX vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị Pha và anh G theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh G có đăng ký kết năm 2018, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn, xét thấy, hôn nhân giữa chị Ph và anh G xác lập năm 2018 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, Việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh G: Tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh G đã xảy ra nhiều mâu thuẫn đó là, vợ chồng sống ly thân nhau hơn 01 năm nay, vợ chồng không sống chung với nhau một thời gian dài, cuộc sống vợ chồng mà không ai quan tâm gì với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên chị Ph xác định chị và anh G không thể tiếp tục chung sống với nhau chị yêu cầu được ly hôn xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Ph và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ph và ý kiến của kiểm sát viên cho chị Ph được ly hôn với Nguyễn Văn G là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về con chung: Chị Ph xác định, chị và anh G có 02 đứa con chung tên Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 28/12/20015 và Võ Đăng Anh, sinh ngày 23/4/2017. Hiện chị Ph nuôi cháu Đăng Anh, anh G nuôi cháu Bảo Ngọc từ khi ly thân nhau cho đến nay thì cháu Bảo Ngọc và cháu Đăng Anh phát triển thể chất bình thường, đối với anh G khi nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc chị Pha yêu cầu ly hôn và nuôi con cho đến nay thì anh G không phản đối vì về việc chị Ph yêu cầu ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph và ý kiến của kiểm sát viên, sau khi ly hôn giao con tên Bảo Ngọc cho chị Pha nuôi dưỡng (*hiện nay cháu Đăng Anh đang sống với chị Ph*), giao cháu Bảo Ngọc cho anh G nuôi dưỡng (*Hiện nay Bảo Ngọc đang sống với anh G*) là phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về tài sản và nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

[2] Về con chung: Chị Ph và anh G có 02 đứa con chung tên Võ Đăng Anh, sinh ngày 23/4/2017, Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 28/12/2015. Khi ly hôn giao con tên Võ Đăng Anh cho chị Ph nuôi dưỡng (*hiện nay cháu Đăng Anh đang sống với chị Ph*), giao cháu Võ Bảo Ngọc cho anh G nuôi dưỡng (*hiện nay Bảo Ngọc đang sống với anh G*).

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ph không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Ph xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm ly hôn: 300.000đ chị Pha phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Ph nộp theo biên lai số 0006091 ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Ph đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản chính của bản án này niêm yết theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện A M
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hưng B;
- Chi cục THADS huyện AM;

Lê Mỹ Huê